

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03/9/2020, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 691/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Anh Đỗ Việt H, sinh năm 1972;

ĐKHKT: Tổ 24 khu 3, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Chỗ ở: Tổ 2 khu 7, phường Hà Tu, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Tổ 24 khu 3, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Anh Đỗ Việt H và chị Nguyễn Thị Hải Y cùng thống nhất thỏa thuận thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 92/2018/HNGĐ-ST ngày 06/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố H, như sau: Anh Đỗ Việt H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Đỗ Thúy H, sinh ngày 16/9/2006 là 1.000.000đ (một triệu đồng)/tháng, thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung thành niên.

Về án phí: Anh Đỗ Việt H tự nguyện nộp cả 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp ngày 20/8/2020, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002552 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H; trả lại anh Đỗ Việt H số tiền 150.000đ.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện và cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- *Dương sự;*
- *VKSND TP H;*
- *THA TP H;*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *Lưu hồ sơ.*

**THẨM PHÁN**

**Dương Mạnh Chiến**  
**(đã ký)**